

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **72/2022/DS-ST**

Ngày: 14/4/2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hiếu.

Các Hôi thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Kim Yến.
2. Bà Nguyễn Thị Lương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Võ Ngọc Liên Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 441/2020/TLST-DS ngày 04/11/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định xét xử số 27/2022/QĐXXST-DS ngày 16/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 15/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần A**; trụ sở tại 442 N, Phường NX, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Xuân M; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 04/9/2020).

(Có mặt)

Bị đơn: Ông **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1966; Địa chỉ: 52/49/7 N, Phường MX, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lập tại Tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (sau đây gọi tắt là ngân hàng hoặc A), ông Lê Xuân M trình bày:

Ngày 24/6/2015, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số 4791-3825-3012-xxxx, hạn mức 18.000.000 đồng, hiệu lực thẻ đến tháng 07/2018 cho ông Nguyễn Thành C (bị đơn) căn cứ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký cùng ngày. Ngoài ra ông C còn ký với ngân hàng Thư yêu cầu dành cho chủ thẻ A về việc nhận thẻ/PIN ngày 14/7/2015, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A và các văn bản khác về việc sử

dụng thẻ tín dụng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông C đã không thanh toán đầy đủ cho A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Đến ngày 24/9/2018, A ra Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông C.

Ngày 30/6/2015, ông C tiếp tục ký với A Hợp đồng tín dụng trả góp số LLQ.CN.29.260615 để vay số tiền 60.000.000 đồng với mục đích: vay tiêu dùng cá nhân, thời hạn cho vay là 60 tháng, lãi suất trong hạn là 10%/năm (tính theo số tiền vay ban đầu, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn (số tài khoản vay 19987yyyy)). Thực hiện hợp đồng, ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền trên cho bị đơn. Đến ngày 30/6/2020, khoản vay nêu trên đáo hạn nhưng bị đơn vẫn không thanh toán nợ vay cho A. Do đó, kể từ ngày 01/7/2020, A chuyển toàn bộ nợ vay chưa thanh toán của Hợp đồng tín dụng trả góp số LLQ.CN.29.260615 sang nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số công nợ tạm tính đến ngày 20/8/2020 như sau:

- Nợ gốc của hợp đồng tín dụng và thẻ là 44.550.743 đồng;
- Nợ lãi trong hạn là 12.233.333 đồng;
- Nợ lãi quá hạn là 15.060.694 đồng;
- Phạt chậm trả/trễ kỳ là 4.800.000 đồng.

Tổng cộng: 76.644.770 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu nói trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập lên tòa tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng ông C vẫn vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến gửi Tòa.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bị đơn trả ngay số tiền còn thiếu tính đến ngày 14/4/2022 là 95.035.059 đồng, bao gồm nợ gốc là 44.550.743 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.000.000 đồng, lãi quá hạn là 33.684.316 đồng và phạt chậm trả/trễ kỳ là 4.800.000 đồng.

Bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa. Về việc giải quyết vụ án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thành C trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24 tháng 6 năm 2015 và Hợp đồng tín dụng trả góp số LLQ.CN.29.260615 ngày 30 tháng 6 năm 2015. Đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Công có địa chỉ cư trú tại 52/49/7 N, Phường MX, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - Ông Nguyễn Thành C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu là 95.035.059 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/6/2015 và Thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn ngày 20/8/2020 của ngân hàng thể hiện phía nguyên đơn đã cấp thẻ tín dụng số 4791 3825 3012 xxxx, hiệu lực thẻ đến tháng 07/2018 cho bị đơn. Do bị đơn không thanh toán đúng hạn nên ngày 20/8/2020 ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ thẻ là 20.550.743 sang nợ gốc của thẻ để khởi kiện. Theo Hợp đồng tín dụng trả góp số LLQ.CN.29.260615 ngày 30/6/2015 và bảng sao kê chi tiết tài khoản vay 19987yyyy thì bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền gốc chưa trả là 24.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến tranh chấp hay yêu cầu gì để phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hợp đồng được các bên giao kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Như vậy có cơ sở để xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 95.035.059 đồng (bao gồm nợ gốc là 44.550.743 đồng và nợ lãi trong hạn là 12.000.000 đồng, lãi quá hạn là 33.684.316 đồng và phạt chậm trả/trễ kỳ là 4.800.000 đồng). Việc yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số công nợ còn thiếu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[3] Về thời hạn thanh toán, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây ảnh hưởng tới quyền và lợi ích chính đáng của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả một lần toàn bộ công nợ còn thiếu ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 95.035.059 đồng phải trả cho nguyên đơn nên án phí bị đơn phải chịu là 4.751.753 đồng.

Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.916.125 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068461 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần A:

Ông Nguyễn Thành C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền là **95.035.059** (*Chín mươi lăm triệu không trăm ba mươi lăm ngàn không trăm năm mươi chín*) đồng, trong đó nợ gốc là 44.550.743 (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn bảy trăm bốn mươi ba*) đồng, nợ lãi trong hạn là: 12.000.000 (*Mười hai triệu*) đồng, nợ lãi quá hạn là: 33.684.316 (*Ba mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tư ngàn ba trăm mười sáu*) đồng, phạt chậm trả/trễ kỳ là: 4.800.000 (*Bốn triệu tám trăm ngàn*) đồng.

Phương thức thanh toán: Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thành C phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 24/6/2015 và Hợp đồng tín dụng trả góp số LLQ.CN.29.260615 ngày 30/6/2015 đã ký tính từ ngày 15/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thành C phải chịu án phí sơ thẩm là 4.751.753 (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi một ngàn bảy trăm năm mươi ba*) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 1.916.125 (*Một triệu chín trăm mười sáu ngàn một trăm hai mươi lăm*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0068461 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Vũ Văn Hiếu